

Topic based vocabulary list (Chinese - English)

Lesson "Time: Specific times"

<u>Character:</u>	<u>Pinyin:</u> ▲	<u>English translations:</u>
春天	chūntiān	spring
冬天	dōngtiān	winter
黄昏	huánghūn	nightfall, dusk
黎明	lí míng	dawn, daybreak
明年	míngnián	next year
明天	míngtiān	tomorrow
秋天	qiūtiān	autumn
去年	qùnián	last year
日出	rìchū	sunrise
日落	rìluò	sunset
日期	rìqī	date
上次	shàngcì	previous
上周	shàngzhōu	last week
下次	xiàcì	next time
现在	xiànzài	now, present

Topic based vocabulary list (Chinese - English)

Lesson "Time: Specific times"

<u>Character:</u>	<u>Pinyin:</u> ▲	<u>English translations:</u>
夏天	xiàtiān	summer
下周	xiàzhōu	next week
夜	yè	night
夜晚	yèwǎn	night, at night
正在	zhèngzài	now, in process of, at present